

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về công tác hộ tịch, chứng thực
tại UBND xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Kon Tum; ngày 07 tháng 6 năm 2024, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 29/QĐ-TTr về thanh tra chuyên ngành trong công tác hộ tịch, chứng thực tại UBND xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà.

Từ ngày 02 tháng 7 năm 2024 đến ngày 03 tháng 7 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại UBND xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà.

Xét Báo cáo số 40/BC-ĐTT ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Đoàn thanh tra, các Văn bản về việc tham gia ý kiến đối với nội dung dự thảo Kết luận thanh tra¹.

Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Đắk Ui được thành lập ngày 20 tháng 03 năm 1960; phía Đông: Giáp huyện Kon Rẫy; phía Tây: Giáp xã Đắk Ngok; phía Nam: Giáp xã Ngok Wang. phía Bắc: Giáp xã Đắk Pxi. Có tổng diện tích đất tự nhiên 9.518.77 ha, trong đó, đất nông nghiệp 2.453.08 ha. Dân số 1.407 hộ với 6.841 khẩu. Trong đó, dân tộc thiểu số chiếm 89,8% (Xơ đăng, Thái, Tày, Nùng, Sê rá, Giẻ Triêng, Brâu...). Toàn xã có 8 thôn (05 thôn đặc biệt khó khăn).

Trong những năm qua, tình hình phát triển kinh tế, xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trong xã được nâng lên; hạ tầng cơ sở được đầu tư cơ bản, quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững. Trên địa bàn xã có 8/8 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa, chiếm 100%, số hộ cận nghèo cuối năm 2023 là 27 hộ/114 khẩu, chiếm tỷ lệ 1,93 % trong tổng số hộ dân trên địa bàn xã. Trong đó: Hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 26 hộ/112, chiếm tỷ lệ 2,19 % trong tổng số hộ dân tộc thiểu số. Đến nay, xã Đắk Ui đã được công nhận là xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

¹ Văn bản số 01/STP-HC&BTTP-m ngày 12/7/2024 của Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp; Văn bản số 01/CV-TP ngày 15/7/2024 của Phòng Tư pháp huyện Đắk Hà; Văn bản số 280/UBND-TPHT ngày 17/7/2024 của UBND xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà.

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

1.1. Ưu điểm:

- UBND xã đã triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch và văn bản của cấp trên về công tác Tư pháp; trong đó, có công tác hộ tịch, chứng thực. Hàng năm, UBND xã đều tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trong đó, lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch, chứng thực để cán bộ, công chức và Nhân dân hiểu rõ và thực hiện.

- UBND xã trang bị đầy đủ máy vi tính, máy in có kết nối mạng internet để kịp thời tiếp nhận và giải quyết hồ sơ yêu cầu đăng ký hộ tịch, chứng thực. Việc triển khai ứng dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hiệu quả.

- UBND xã bố trí 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ Đại học Luật. Hiện 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch đều được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Hàng năm, Lãnh đạo UBND xã đều cử công chức Tư pháp - Hộ tịch tham gia các lớp tập huấn do Sở Tư pháp tổ chức.

- Việc lưu trữ hồ sơ, giấy tờ hộ tịch, chứng thực cơ bản thực hiện theo quy định; việc ghi chép Sổ hộ tịch thực hiện cơ bản đầy đủ, rõ ràng. Bố trí tủ lưu trữ hồ sơ phù hợp để phục vụ trực tiếp cho công tác giải quyết đăng ký hộ tịch. Sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch được giữ gìn, bảo quản, lưu trữ vĩnh viễn để sử dụng, phục vụ nhu cầu của nhân dân và hoạt động quản lý của xã.

- Niêm yết công khai các thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục chứng thực, hộ tịch tại trụ sở đơn vị để cá nhân, tổ chức tham khảo, thực hiện. Tất cả hồ sơ giao dịch về chứng thực của cá nhân, tổ chức được thực hiện trên hành chính công; quy trình giải quyết được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch thường xuyên rà soát, thống kê số vụ việc đăng ký hộ tịch trong Sổ hộ tịch đang được lưu trữ tại UBND xã; đồng thời, tiến hành nhập các dữ liệu hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc cơ bản đảm bảo đúng thời gian quy định.

1.2. Kết quả đạt được

- Kết quả việc thực hiện đăng ký hộ tịch (*từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/05/2024*): Tổng lệ phí hộ tịch thu được năm 2023 là: 8.382.000 đồng; 5 tháng đầu năm 2024 là: 2.391.000 đồng. Kết quả đăng ký hộ tịch, cụ thể như sau:

Lĩnh vực	Năm 2023	5 tháng đầu năm 2024
Khai sinh	210	50
Khai tử	40	10
Kết hôn	49	20

Xác nhận TTHN	43	42
Thay đổi, CCBSHT	28	7
Trích lục bản sao	548	99

- Kết quả thực hiện việc chứng thực (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/05/2024): Tổng phí chứng thực năm 2023: 19.165.000 đồng; 5 tháng đầu năm 2024 là: 4.970.000 đồng. Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cụ thể như sau:

Lĩnh vực	Năm 2023	5 tháng đầu năm 2024
Chứng thực bản sao từ bản chính	1094	306
Chứng thực điện tử	164	68
Chứng thực chữ ký	664	232
Chứng thực các hợp đồng, giao dịch	63	25

2. Tồn tại, thiếu sót

2.1. Công tác đăng ký hộ tịch

2.1.1. Đăng ký khai sinh

- **Năm 2023:** Số đăng ký khai sinh năm 2023:

+ Sửa chữa sai sót trong Sổ (Quyển số 01/2023) chưa đúng quy định theo Điều 35 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Thông tư số 04/2020/TT-BTP) như: số 31 (trang số 31), số 70 (trang số 70)....

+ Số 71 (trang số 71): nơi sinh trong Giấy chứng sinh của A Định Gong là Bệnh viện Quốc Ánh, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng trong Sổ đăng ký khai sinh hiện ghi Bệnh viện Quốc Ánh, phường Tân Tạo, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là chưa đúng quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Nghị định số 123/2015/NĐ-CP) và điểm a, khoản 3 Điều 31 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

+ Quyển số 01/2023 chưa khóa sổ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

+ Hồ sơ đăng ký khai sinh số 73: Người được đăng ký khai sinh là Y Xi Ka, dân tộc: Tơ Đra; mẹ là Y Na, dân tộc: Rơ Ngao; cha là A Lung, dân tộc: Tơ Đra. Người được đăng ký khai sinh theo dân tộc cha nhưng trong hồ sơ đăng ký khai sinh không có văn bản thỏa thuận giữa cha và mẹ là không đúng theo quy

định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tương tự, hồ sơ số 63: Người được đăng ký khai sinh là A Hoàng, dân tộc: Xơ Đăng; mẹ là Y Nữ, dân tộc: Tơ Đra; cha là A Keng, dân tộc: Xơ Đăng; người được đăng ký khai sinh theo dân tộc cha nhưng trong hồ sơ đăng ký khai sinh không có văn bản thỏa thuận giữa cha và mẹ.

- Năm 2024:

+ Sổ đăng ký khai sinh năm 2024: Từ số 01 đến số 04 và từ số 06 đến số 09, quyển số 01, năm 2024: không có chữ ký của người đi đăng ký khai sinh (*chỉ ghi họ, chữ đệm, tên người đi đăng ký khai sinh*) là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Hộ tịch năm 2024.

+ Hồ sơ đăng ký khai sinh của U Hai Nam (số 13, ngày 19/2/2024): Thông tin năm sinh của người mẹ không thống nhất giữa Tờ khai đăng ký và Sổ đăng ký khai sinh. Hồ sơ đăng ký khai sinh của A Quốc (số 06, ngày 15/01/2024): Thông tin năm sinh của người cha không thống nhất giữa Tờ khai đăng ký và Sổ đăng ký khai sinh.

+ Hồ sơ số 10, ngày 16/02/2024: Người được đăng ký khai sinh là Dương Y Yên Vy, dân tộc: Xơ Đăng; mẹ là Y Bân, dân tộc: Xơ Đăng; cha là Dương Xuân Hoạt, dân tộc: Kinh; người được đăng ký khai sinh theo dân tộc mẹ nhưng trong hồ sơ đăng ký khai sinh không có văn bản thỏa thuận giữa cha và mẹ là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tương tự: hồ sơ số 15, ngày 23/02/2024; hồ sơ số 25, ngày 13/3/2024.

2.1.2. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Hồ sơ đăng ký cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Trần Thế Cao (số 13 ngày 18/3/2024): Tờ khai đăng ký không có chữ ký họ và tên của người yêu cầu. Hồ sơ đăng ký cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Hà Thị Quyên Duyên: Tờ khai đăng ký không có thông tin về giấy tờ tùy thân của người đề nghị.

2.1.3. Đăng ký kết hôn:

- Sửa chữa sai sót trong Sổ đăng ký kết hôn năm 2024 chưa đúng quy định theo Điều 35 Thông tư 04/2020/TT-BTP như: số 12, ngày 12/3/2024.

- Hồ sơ đăng ký kết hôn (số 02 ngày 05/01/2024) giữa bà Y Khur và ông A Joang: thông tin ngày, tháng, năm sinh của bà Y Khur giữa Tờ khai đăng ký và Sổ đăng ký kết hôn không thống nhất.

2.2. Công tác chứng thực

2.2.1. Sổ chứng thực:

- Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2023 (quyển số 01) và năm 2024 (quyển số 01): nội dung sổ lập chưa đúng mẫu theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản

sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (Nghị định số 23/2015/NĐ-CP).

- Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2023 (quyển số 01): chưa thực hiện khóa sổ và thống kê tổng số việc chứng thực đã thực hiện trong năm; người ký chứng thực chưa xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Sổ chứng thực chữ ký năm 2023, Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch năm 2023: chưa thống kê tổng số việc chứng thực đã thực hiện trong năm là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Sổ chứng thực bản sao từ bản chính không lấy sổ chứng thực theo từng loại giấy tờ được chứng thực mà ghi theo lượt người yêu cầu chứng thực là chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Thông tư số 01/2020/TT-BTP) như: sổ chứng thực: 163, 161, 158... năm 2023.

2.2.2. Thủ tục chứng thực chữ ký: một số lời chứng thực chữ ký sử dụng chưa đúng mẫu theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTP, cụ thể: sổ chứng thực 37, 350... năm 2023.

2.2.3. Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch: Hồ sơ chứng thực số 57, quyển số 01 năm 2023 không lưu bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa đúng quy định tại Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

III. Kết luận

1. Mặt đạt được: Việc triển khai công tác hộ tịch, chứng thực tại UBND xã thời gian qua cơ bản thực hiện đúng theo quy định. UBND xã thường xuyên quan tâm, đảm bảo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để thực hiện công tác hộ tịch, chứng thực; niêm yết công khai các thủ tục thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục hộ tịch, chứng thực tại trụ sở để cá nhân, tổ chức tham khảo, thực hiện. Trong thời kỳ thanh tra, chưa phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác hộ tịch, chứng thực tại địa phương.

2. Mặt hạn chế: Việc triển khai công tác hộ tịch, chứng thực tại UBND xã vẫn còn một số tồn tại, sai sót nêu tại điểm 2 Mục II Kết luận thanh tra này.

IV. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản các văn bản hướng dẫn thi hành; trên cơ sở kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đối với UBND xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, kết quả đạt được; đồng thời, khắc phục những tồn tại, thiếu sót được nêu tại điểm 2 Mục II Kết luận thanh tra này.
- Niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở UBND xã; thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục.
- Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản kèm tài liệu minh chứng gửi về Thanh tra Sở Tư pháp trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

2. Đối với Phòng Tư pháp huyện Đắk Hà:

- Tăng cường kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực nhằm phát hiện những sai sót, vi phạm để chấn chỉnh, xử lý; đồng thời, thường xuyên tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn huyện.
- Ban hành văn bản chấn chỉnh, nhắc nhở chung đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện về những tồn tại, thiếu sót nêu tại điểm 2 Mục II Kết luận thanh tra này để tránh mắc phải các lỗi tương tự trong thời gian tới.

3. Đối với Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp: Thường xuyên tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra.
2. Chánh Thanh tra Sở kiến nghị Giám đốc Sở chỉ đạo việc thực hiện nội dung của Kết luận thanh tra; báo cáo Giám đốc Sở về kết quả thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành trong công tác hộ tịch, chứng thực tại UBND xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp (b/c);
- UBKT Tỉnh ủy (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Văn phòng Sở (đ/b);
- UBND xã Đắk Ui, huyện Đắk Hà (t/h);
- Phòng Tư pháp huyện Đắk Hà (t/h);
- Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp (t/h);
- Thanh tra Sở (t/h);
- Trang Thông tin điện tử của Sở (để đăng tải);
- Lưu VT, TTr/STP./.

